

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 241/2022/HSST
Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Bình và ông Nguyễn Ron

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân
Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Phan Tiến Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 252/2022/TLST-HS ngày 24/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2022/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đại N**, giới tính: Nam, sinh năm 1984 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nơi cư trú: đường N, phường L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: đường L, phường Nguyễn V, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Minh T (chết) và bà: Nguyễn Thị Đ (chết); Vợ: Châu Thị Thu H (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/3/2005 bị Tòa phúc thẩm Tòa án ND Tối cao tại Đà Nẵng (Nay là Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng) xét xử phúc thẩm xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2022 (trong vụ án khác).

2. Họ và tên: **Lê Tú T**, giới tính: Nam, sinh năm 1987 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Thanh T, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Vợ: Lê Quỳnh Tr, sinh năm 1987, có 02 người con sinh năm 2018 và năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 16/7/2022 áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thanh B**, giới tính: Nam, sinh năm 1974 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: đường L, phường Nguyễn V, TP.

Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: đường L, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Th (chết) và bà: Cao Thị Ph, sinh năm 1956; Vợ: Trương Thị Ngọc H, sinh năm 1982, có 01 người con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 16/7/2022 áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn K** (Thường gọi: K mắt sắt), giới tính: Nam, sinh năm 1991 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ X, khu phố X, phường T, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 và bà: Võ Thị P, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1996, có 05 người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh ngày 22/10/2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/9/2014 bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 24/11/2016; Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 16/7/2022 áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Trần Quốc A** (Thường gọi: L), giới tính: Nam, sinh năm 1985 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ X, khu phố Y, phường H, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đình D (chết) và bà: Võ Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1991, có 02 người con sinh năm 2020 và ngày 08/6/2022; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: - Ngày 30/12/2003, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2005.

- Ngày 24/7/2006, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2007.

Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 04/10/2022 áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Hồng P, anh Lâm Văn Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/7/2022, Đội Cảnh sát hình sự Công an TP. Quy Nhơn phối hợp cùng với Công an P. Nguyễn Văn Cừ kiểm tra quán “77” tại lô 09-10 Lương Đắc Bằng, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn do Trần Đại N làm chủ, phát hiện bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Nguyễn Thanh B, Lê Tú T, Trần Quốc A, Nguyễn Văn K đang đánh bạc trái phép dưới hình thức bình xập xám ăn thua bằng tiền và còn có các đối tượng là Trần Đại N, Lâm Văn Q, Nguyễn

Hồng P đang có mặt tại nơi đánh bạc nên Cơ quan công an đã lập biên bản phạm tội quả tang.

Cơ quan Công an đã tạm giữ:

- 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 08 bộ bài chưa qua sử dụng
- 01 tô sù, 03 hột xúc xắc, 01 xô nhựa màu xanh
- Số tiền 300.000 đồng tiền râu.
- Tạm giữ của Trần Quốc A: Số tiền 250.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng, gắn sim số 0935.111.279;
- Tạm giữ của Nguyễn Văn K: Số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone X màu bạc, gắn sim số 0876.766.669;
- Tạm giữ của Nguyễn Thanh B: Số tiền 5.300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 màu xám, gắn sim số 0336.767.849;
- Tạm giữ từ Lê Tú T: Số tiền 12.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng, gắn sim số 0943.844.822;
- Số tiền 13.500.000 đồng của Lâm Văn Q
- Số tiền 3.200.000 đồng của Nguyễn Hồng P.
- Tạm giữ số tiền 4.500.000 đồng trong hộc bàn tại nơi đánh bạc do Trần Đại N giao nộp.

Qua điều tra đã xác định như sau: Khoảng tháng 4/2019, Trần Đại N thuê lại lô đất 09-10 đường Lương Đắc Bằng, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn để kinh doanh quán nhậu đặt tên là “Góc Phố”, sau đổi tên là “77”. Đến cuối tháng 3/2022, do kinh doanh thua lỗ nên N nảy sinh ý định sử dụng quán 77 để tổ chức đánh bạc và thỏa thuận thu tiền râu với các con bạc. Hàng ngày, N chuẩn bị phòng lạnh là phòng ngủ trong quán, bài tây, bàn ghế, bát sù, hột xúc xắc rồi gọi điện rủ rê, lôi kéo các con bạc đến đánh bạc để thu tiền râu.

Sáng ngày 07/7/2022, N chuẩn bị sẵn 10 bộ bài, bát sù, hột xúc xắc, xô nhựa để trong phòng lạnh của quán 77 để các con bạc đến cá cược. Khoảng 10h15 cùng ngày, Lê Tú T gọi điện cho N hỏi có người chơi bài không thì N nói chưa có người chơi nên rủ T đến quán uống cà phê. Sau đó, N gọi điện tiếp cho Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn K rủ đến đánh bạc, cả hai đồng ý. Cùng lúc, Trần Quốc A gọi điện cho N hỏi có ai đến đánh bạc không thì N nói đã có người. Khoảng 11 giờ cùng ngày, B, T, A, K tập trung đến phòng lạnh trong quán 77 để đánh bạc dưới hình thức binh xập xám ăn tiền. Quá trình đánh bạc có Lâm Văn Q và Nguyễn Hồng P đến xem. Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Thanh B sử dụng số tiền 6.000.000 đồng, Lê Tú T sử dụng số tiền 7.000.000 đồng, Trần Quốc A sử dụng số tiền 1.250.000 đồng, Nguyễn Văn K sử dụng số tiền 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các con bạc dùng để đánh bạc là 18.250.000 đồng.

Nguyễn Thanh B, Lê Tú T, Trần Quốc A, Nguyễn Văn K tự quy ước tiền thắng thua mỗi chi là 50.000 đồng và người nào thắng trên 30 chi sẽ bỏ ra 50.000 đồng bỏ vào xô nhựa để đưa tiền xâu cho Trần Đại N. Để tránh gian lận, B, T, A, K dùng 03 hột xúc xắc thả vào tô sứ rồi dựa vào kết quả hiện trên các hột xúc xắc để chọn người chia bài, bốc bài.

Trong quá trình đánh bạc, Nguyễn Hồng P có cầm bài giúp Trần Quốc A nhưng P không tham gia đánh bạc cùng với những người khác. Nguyễn Thanh B, Lê Tú T, Trần Quốc A, Nguyễn Văn K đánh bạc đến 14 giờ cùng ngày, thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an TP. Quy Nhơn và Công an phường Nguyễn Văn Cừ kiểm tra, bắt quả tang. Cơ quan công an đã thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thanh B là 5.300.000 đồng, Lê Tú T là 12.000.000 đồng, Trần Quốc A là 250.000 đồng, Nguyễn Văn K 400.000 đồng và số tiền xâu là 300.000 đồng và các dụng cụ liên quan đến việc đánh bạc.

Ngoài ra, khi phát hiện, bắt quả tang việc đánh bạc, Cơ quan Công an còn tạm giữ số tiền 4.500.000 đồng trong hộc bàn nơi các đối tượng đánh bạc nhưng không xác định được chủ sở hữu. Các bị can khai nhận đây không phải là tiền của mình dùng để đánh bạc. Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh số tiền này là tiền dùng để đánh bạc.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lâm Văn Q số tiền 13.500.000 đồng, trả lại cho Nguyễn Hồng P số tiền 3.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra hiện còn đang tạm giữ các vật chứng:

- 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 08 bộ bài chưa qua sử dụng;
- 01 tô sứ và 03 hột xúc xắc đã qua sử dụng;
- 01 xô nhựa màu xanh đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng, gắn sim số 0935.111.279;
- 01 điện thoại hiệu Iphone X màu bạc, gắn sim số 0876.766.669;
- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 màu xám, gắn sim số 0336.767.849;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng, gắn sim số 0943.844.822;
- 01 điện thoại di động Iphone 13 do bị cáo N sử dụng liên lạc các bị cáo khác tới đánh bạc.
- Số tiền 22.750.000 đồng.

- Tại bản cáo trạng số 174/CT-VKS-HS ngày 18/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Đại N, Lê Tú T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn K, Trần Quốc A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Trần Đại N, Lê Tú T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn K, Trần

Quốc A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Cáo trạng.

- Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Đại N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Tú T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Quốc A từ 03 tháng đến 06 tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX phạt bổ sung các bị cáo, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 18.250.000 đồng, đồng thời tịch thu số tiền 4.500.000 đồng thu gần chiếu bạc nhưng không có người nhận. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 của bị cáo Nghĩa do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Trả lại 04 điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo do không sử dụng vào việc phạm tội (các bị cáo: T, K, B, A)

- Tịch thu tiêu hủy các dụng cụ dùng để đánh bạc và liên quan đến việc đánh bạc hiện không có giá trị kinh tế.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 ngày 07/7/2022, các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Tú T, Nguyễn Văn K, Trần Quốc A đến quán nhậu 77 của bị cáo Trần Đại N thuê tại lô 09-10 Lương Đắc Bằng, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn đánh bạc dưới hình thức đánh bài Binh xập xám thắng thua bằng tiền. Bị cáo Trần Đại N sử dụng phòng lạnh trong quán nhậu của mình để cho cả nhóm đánh bạc và thu tiền xâu nên chuẩn bị 10 bộ bài tây (bài 52 lá), bát sừ, hột xúc xắc để cho những người này đánh bạc. Những người đánh bạc thống nhất cứ người nào thắng 30 chi thì nộp tiền xâu cho bị cáo N là 50.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Tú T, Nguyễn Văn K, Trần Quốc A đánh bạc từ 11 giờ đến 14 phút cùng ngày, thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc tổng cộng là 18.250.000 đồng (trong đó bị cáo Nguyễn Thanh B 6.000.000 đồng, Lê Tú T 7.000.000 đồng, Trần Quốc A là 1.250.000 đồng, Nguyễn Văn K 4.000.000 đồng).

Các bị cáo Trần Đại N, Lê Tú T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn K, Trần Quốc A có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên phải biết cờ bạc là tệ nạn của xã hội là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, nhưng vì hám lợi bất chính các bị cáo đã đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh xập xám thắng, thua với nhau bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 18.250.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Lê Tú T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn K, Trần Quốc A về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội. Đối với bị cáo Trần Đại N là người tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc nhưng hành vi của bị cáo không đủ cấu thành về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự nên bị cáo đã đồng phạm với các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn cùng thực hiện hành vi phạm tội, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo Trần Đại N tham gia với vai trò chính, đã chuẩn bị công cụ đánh bạc, rủ rê các bị cáo khác đến địa điểm do bị cáo chuẩn bị để đánh bạc và bị cáo hưởng lợi bằng cách nhận tiền xâu nên phải xử phạt nghiêm và hình phạt của bị cáo N phải cao hơn so với các bị cáo khác. Đối với các bị cáo Lê Tú T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn K, Trần Quốc A trực tiếp tham gia đánh bạc nên phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an ở địa phương nên xử lý tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy rằng:

4.1 Về nhân thân: Các bị cáo Trần Đại N, Nguyễn Văn K và Trần Quốc A có nhân thân xấu; các bị cáo Lê Tú T, Nguyễn Thanh B có nhân thân tốt.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lê Tú T, Nguyễn Thanh B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Đại N, Lê Tú T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn K, Trần Quốc A khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Đại N, Nguyễn Văn K có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) được HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo N và K. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền dùng để đánh bạc của mỗi bị cáo không lớn, bị cáo K hiện là lao động chính trong gia đình đang nuôi 05 con còn nhỏ, còn bị cáo T và B có nhân thân tốt, các bị cáo K, B và T có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo K, B và T ra khỏi xã hội mà xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ, còn các bị cáo N, A giảm nhẹ một phần hình phạt như đại diện viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp. Các bị cáo T, B và K hiện công việc làm không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải phạt bổ sung các bị cáo nên áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ của các bị cáo 04 điện thoại di động các loại, các dụng cụ dùng để đánh bạc và liên quan đến việc đánh bạc, số tiền 22.750.000 đồng. Xét thấy, trong số tiền 22.750.000 đồng, có số tiền 18.250.000 đồng là tiền đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại là 4.500.000 đồng thu giữ gần chỗ các bị cáo đánh bạc, các bị cáo không có ai thừa nhận đây là tiền của mình, quá trình điều tra cũng không xác định được của bị cáo nào nên tịch thu sung vào ngân sách số tiền 4.500.000 đồng. Đối với 05 điện thoại di động các loại thu giữ của các bị cáo, trong đó có 04 điện thoại di động của các bị cáo T, B, K và A không sử dụng làm phương tiện để đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo, còn điện thoại di động của bị cáo Ng, bị cáo sử dụng liên lạc cho các bị cáo khác tới đánh bạc, điện thoại có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, sim của điện thoại thì tiêu hủy. Đối với các dụng cụ dùng để đánh bạc và liên quan đến việc đánh bạc hiện không có giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án về tội: “Đánh bạc” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Trần Đại N.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Lê Tú T, Nguyễn Thanh B.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Nguyễn Văn K.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Trần Quốc A.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, áp dụng cho các bị cáo Trần Đại N, Lê Tú T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn K, Trần Quốc A.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Đại N, Lê Tú T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn K, Trần Quốc A phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Trần Đại N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.2 Xử phạt bị cáo Lê Tú T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ (được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lê Tú T cho UBND phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ (được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Thanh B cho UBND phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ (được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho UBND phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2.5 Xử phạt bị cáo Trần Quốc A 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2022 đến ngày 04/10/2022.

2.6 Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Trần Đại N, Lê Tú T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn K, Trần Quốc A mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 22.750.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu trắng, số imei: 358691738937493, gắn sim số 0982786377, đã qua sử dụng (sim của điện thoại thì tiêu hủy).

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Bị cáo Trần Quốc A: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng, số imei1: 355565701451093, số imei 2: 355565703879091, gắn sim số 0935.111.279, đã qua sử dụng.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh B: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 màu xám, số imei: 864927041910448, gắn sim số 0336.767.849, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K: 01 điện thoại hiệu Iphone X màu bạc, số imei: 356726082903501, gắn sim số 0876.766.669, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Tú T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng, số imei: 357287095962934, gắn sim số 0943.844.822, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 08 bộ bài chưa qua sử dụng;

+ 01 tô sù và 03 hộp xúc xắc đã qua sử dụng;

+ 01 xô nhựa màu xanh đã qua sử dụng;

Theo ủy nhiệm Chi lập ngày 19/12/2022; đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn; Theo biên bản, giao nhận vật chứng ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Trần Đại N, Lê Tú T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn K và Trần Quốc A, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Ngô Đình Hưng

Nguyễn Ron

Nguyễn Tấn Bình

Ngô Đình Hưng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 10 ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Đình Hưng
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Bình và ông Nguyễn Ron

Tiến hành Nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 252/2022/TLST-HS ngày 24/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Đại Nghĩa, sinh năm 1984 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định.
2. Lê Tú Trúc, sinh năm 1987 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
3. Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1974 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

4. Nguyễn Văn Khương, sinh năm 1991 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Trần Quốc Anh, sinh năm 1985 tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Trong quá trình điều tra, tuy tổ các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng: Đủ căn cứ để xác định các bị cáo Trần Đại Nghĩa, Lê Tú Trúc, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Văn Khương, Trần Quốc Anh phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Trần Đại Nghĩa.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Lê Tú Trúc, Nguyễn Thanh Bình.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Nguyễn Văn Khương.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Trần Quốc Anh.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Trần Quốc Anh, áp dụng các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

4.1 Xử phạt bị cáo Trần Đại Nghĩa 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4.2 Xử phạt bị cáo Lê Tú Trúc 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ (được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lê Tú Trúc cho UBND phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

4.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Bình 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ (được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Thanh Bình cho UBND phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

4.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Khương 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ (được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn Khương cho UBND phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

4.5 Xử phạt bị cáo Trần Quốc Anh 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2022 đến ngày 04/10/2022.

4.6 Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Trần Đại Nghĩa, Lê Tú Trúc, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Văn Khương, Trần Quốc Anh mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

6.1 Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 22.750.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu trắng, số imei: 358691738937493, gắn sim số 0982786377, đã qua sử dụng (sim của điện thoại thì tiêu hủy).

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Bị cáo Trần Quốc Anh: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng, số imei1: 355565701451093, số imei 2: 355565703879091, gắn sim số 0935.111.279, đã qua sử dụng.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh Bình: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 màu xám, số imei: 864927041910448, gắn sim số 0336.767.849, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Khương: 01 điện thoại hiệu Iphone X màu bạc, số imei: 356726082903501, gắn sim số 0876.766.669, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Tú Trúc: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng, số imei: 357287095962934, gắn sim số 0943.844.822, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 08 bộ bài chưa qua sử dụng;

+ 01 tô sứ và 03 hộp xúc xắc đã qua sử dụng;

+ 01 xô nhựa màu xanh đã qua sử dụng;

Theo ủy nhiệm Chi lập ngày 19/12/2022; đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn; Theo biên bản, giao nhận vật chứng ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

6.2 Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Đại Nghĩa, Lê Tú Trúc, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Văn Khương và Trần Quốc Anh, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét

xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ron

Nguyễn Tấn Bình

Ngô Đình Hưng